

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 07/01/2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2024/TLST – DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Địa chỉ: Số 266-268 đường N K K N, Phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện pháp luật: Ông **Lê Văn T**, chức vụ: Giám đốc CN Vĩnh Long – Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo giấy ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023)

Người đại diện ủy quyền: Ông **Lê Tuấn K** chức vụ: Phó giám đốc CN Vĩnh Long – Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo giấy ủy quyền số 108/2024/GUQ-CNVL ngày 27/5/2024)

Người đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Phú Q**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 35B, Đường 3/2. Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền Giám đốc Chi nhánh số: 990/2024/UQ-CNVL ngày 03/10/2024) (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01, tổ 1, ấp B, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có anh Nguyễn Phú Q đại diện cho Ngân hàng trình bày:*

Ngày 16/6/2021, bà Huỳnh Thị T có đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn T mở thẻ tín dụng theo Hợp đồng là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số thẻ là 472074-9201 với hạn mức sử dụng 30.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2.6%/tháng và lãi phát sinh quá hạn là 150% (3.9%/tháng).

Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã sử dụng tiền trong thẻ với số tiền 30.000.000 đồng, bà T có thực hiện việc thanh toán tiền nợ cho ngân hàng tính đến ngày 10/4/2023 với tổng số tiền là 17.355.185 đồng. Nay bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 26.315.962 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện.

Ngày 10/4/2023, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu bà Huỳnh Thị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay cho Ngân hàng tính đến ngày 07/01/2025 với tổng số tiền là 50.627.822đ, trong đó nợ gốc là 26.315.962đ và lãi quá hạn là 24.311.860đ và yêu cầu bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh số tiền mà bà T đã sử dụng thẻ tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 08/01/2025 cho đến khi bà T thanh toán xong phần tiền đã sử dụng thẻ tín dụng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải

hai lần cho bà T đến Tòa án làm việc, do bà T không có ở nhà, không ai nhận thay, nên cán bộ Thừa phát lại đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày làm việc bà T không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh trả nợ, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn xin vắng mặt, trong đơn nêu yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 07/01/2025 là 50.627.822đ trong đó gốc là 26.315.962đ, lãi quá hạn là 24.311.860đ và bà T phải chịu tiền lãi phát sinh của khoản vay từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Nay đại diện Ngân hàng kính gửi đến Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xin vắng mặt tại các phiên hoà giải và xét xử sơ thẩm của Tòa án.

Bà Huỳnh Thị T vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 06/01/2025 Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt Đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

[1.2] Bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà T không đến, bà Huỳnh Thị T còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở số 01, tổ 1, ấp B, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án gửi văn bản tố tụng cho bà T, bà T không có ở nhà, nên cán bộ Thừa phát lại đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày giải quyết bà T không đến.

Xét bà T bỏ đi không thay đổi địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”.

Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án, vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử triệu tập lần thứ hai bà T đến Tòa án xét xử, bà T vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt bà Huỳnh Thị T.

[1.3] Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả lại số tiền đã vay vốn và tiền lãi tính đến ngày 07/01/2025 là 50.627.822đ, trong đó nợ gốc là 26.315.962đ và lãi quá hạn là 24.311.860đ việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét ngày 16/6/2021 bà Huỳnh Thị T có ký tên để vay tiền qua theo hình thức cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T để vay số tiền 30.000.000đ, mục đích vay chi tiêu cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2.6%/tháng và lãi phát sinh quá hạn là 150% (3.9%/tháng), mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 472074-9201. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm.

[2.2] Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã sử dụng tiền trong thẻ với số tiền 30.000.000 đồng, bà T đã thực hiện việc thanh toán một phần, sau đó không thanh toán tiếp cho Ngân hàng, hiện nay bà T còn nợ tiền gốc là 26.315.962 đồng. Ngân hàng đã thông báo yêu cầu bà T trả nợ, nhưng bà T không trả. Đến ngày 10/4/2023 Ngân hàng đã khóa sử dụng thẻ của bà T. Ngân hàng đã đến nhà yêu cầu bà T trả nợ, bà T không có ở nhà. Tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt. Xét bà T đã sử dụng thẻ và rút tiền mặt ra sử dụng, không trả tiền cho Ngân hàng, mà tự ý bỏ đi không thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[2.3] Vì vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả số tiền đã vay sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tính đến ngày 07/01/2025 với tổng cộng gốc và lãi là 50.627.822đ, trong đó nợ gốc là 26.315.962đ và lãi quá hạn là 24.311.860đ và bà T còn phải chịu tiền lãi suất phát sinh của nợ gốc tính từ ngày

08/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tính đến ngày 07/01/2025 số tiền gốc và lãi là 50.627.822đ, trong đó nợ gốc là 26.315.962đ và lãi quá hạn là 24.311.860đ và tiếp tục tính lãi suất phát sinh của nợ gốc từ ngày 08/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Trong quá trình Toà án giải quyết bà T vắng mặt không nộp đơn miễn nộp tiền án phí, nên bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, 173, 179 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả số tiền sử dụng thẻ chưa trả.

Buộc bà Huỳnh Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay sử dụng thẻ tín dụng chưa trả gốc và lãi là 50.627.822đ (Năm mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 26.315.962đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng) và lãi quá hạn là 24.311.860đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm mười một nghìn tám trăm sáu mươi đồng) và bà T còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh của nợ gốc kể từ ngày 08/01/2025 cho đến khi bà T thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị T phải nộp là 2.531.391đ làm tròn số 2.531.000đ (Hai triệu, năm trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bà T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 1.151.000 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N0001557 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự vắng mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Diệp